

Số: 06 /NQ-HĐTr

Bình Dương, ngày 22 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua chủ trương thực hiện
tự chủ tài chính của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
NHIỆM KỲ 1, KỶ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật giáo dục đại học 2012;

Căn cứ quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành theo Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một, nhiệm kỳ I, ban hành kèm theo quyết định số 122/QĐ-ĐHTDM ngày 02/02/2018 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một,

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1. Thông qua chủ trương thực hiện tự chủ tài chính của Trường Đại học Thủ Dầu Một với những nội dung như sau:

1. Thống nhất số liệu về tài chính từ năm 2016 đến 2018

Trong những năm qua, kinh phí hoạt động của Trường dựa trên 03 nguồn là (1) Ngân sách cấp; (2) thu học phí từ sinh viên ngoài sư phạm; (3) nguồn thu khác (phí, lệ phí, dịch vụ, thu từ hoạt động khoa học, dịch vụ ...).

- Bảng thống kê nguồn kinh phí từ năm 2016 đến 2018 (đồng)

Năm	Ngân sách		Thu của Trường	
	Thường xuyên	Không thường xuyên	Học phí	Thu khác
2016	79.311.000.000	47.218.000.000	37.256.966.700	3.795.767.513
2017	75.463.821.000	71.718.779.000	78.917.173.312	7.599.898.489
2018	128.380.000.000	45.113.000.000	76.681.100.000	7.600.000.000

2. Thống nhất quy mô đào tạo đến năm 2030

- **Quy mô sinh viên:** Từ nay đến năm 2030 ổn định quy mô đào tạo ở mức từ 40 đến 42 chương trình đại học, 18 đến 20 chương trình thạc sĩ và từ 5 đến 7 chương trình tiến sĩ với tổng quy mô 15.500 sinh viên, học viên sau đại học. Trong đó:

+ Chính quy: 13.000

+ Thường xuyên: 1.700

+ Sau đại học: 800

Việc tăng quy mô sẽ căn cứ trên dự báo nhu cầu lao động và gắn với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khu vực và đất nước.

- Cơ cấu sinh viên:

+ Năm 2018 và 2019: 60 % khối ngành kinh tế, xã hội, 30 % khối ngành kỹ thuật, tự nhiên và 10 % khối ngành sư phạm.

+ Năm 2020 và 2021: 55% khối ngành kinh tế, xã hội, 35 % khối ngành kỹ thuật, tự nhiên và 10 % khối ngành sư phạm.

- Bảng phân tích cơ cấu, quy mô đào tạo

Hệ đào tạo	Khối ngành	Năm học			
		2018	2019	2020	2021
Chính quy	Kinh tế, xã hội	7.800	7.800	7.150	7.150
	Tự nhiên, kỹ thuật	3.900	3.900	4.550	4.550
	Sư phạm	1.300	1.300	1.300	1.300
Thường xuyên	Kinh tế, xã hội	1.020	1.020	935	935
	Tự nhiên, kỹ thuật	510	510	595	595
	Sư phạm	170	170	170	170
Sau đại học		800	800	800	800
Tổng		15.500	15.500	15.500	15.500

3. Thống nhất lộ trình và các giải pháp thực hiện tự chủ tài chính như sau:

3.1. Lộ trình

- Năm 2019: Tự chủ 30% chi thường xuyên ngân sách cấp nguồn chi thường xuyên của năm 2017.

- Năm 2020: Tự chủ 60% chi thường xuyên ngân sách cấp nguồn chi thường xuyên của năm 2017.

- Năm 2021 tự chủ 100 % chi thường xuyên ngân sách cấp nguồn chi thường xuyên của năm 2017.

3.2. Giải pháp

- Thu học phí theo lộ trình tự chủ được phê duyệt.

- Thu phí lệ phí và các nguồn thu khác.

- Ngân sách cấp các nội dung sau:
- + Cấp bù chi thường xuyên theo lộ trình tự chủ;
- + Chi không thường xuyên;
- + Cấp bù học phí cho sinh viên sư phạm và sinh viên được miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước; các chế độ chính sách khác cho sinh viên theo quy định chung;
- + Kinh phí đầu tư xây dựng trường mới tại khu công nghiệp – đô thị Thới Hòa theo dự án đã được phê duyệt và đầu tư hạ tầng khoa học công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất tại cơ sở số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa.

a) Thu học phí

- **Mức học phí:** (nghìn đồng)

Bậc đào tạo (chính quy)		2019 - 2020	2020 – 2021
Đại học	Ngành kinh tế - xã hội	11.000	13.000
	Ngành tự nhiên - kỹ thuật	12.000	14.000
Sau đại học		18.000	21.000

Mức học phí này bằng 60% mức học phí của trường tự chủ hoàn toàn theo quy định của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015. Và chỉ xây dựng đến năm 2020, từ năm 2021 sẽ xây dựng mức thu theo quy định mới của Nhà nước. Mức học phí hệ thường xuyên thu bằng 150% so với hệ chính quy tương ứng với trình độ và nhóm ngành đào tạo. Mức thu bậc thạc sĩ bằng 150 % so với đại học.



- **Dự kiến tổng thu học phí** (nghìn đồng)

Hệ/bậc đào tạo/khối ngành		2019 – 2020	2020 - 2021
Đại học chính quy	Kinh tế - xã hội	85.800.000	92.950.000
	Tự nhiên - kỹ thuật	46.800.000	63.700.000
Đại học thường xuyên	Kinh tế - xã hội	16.830.000	18.232.500
	Tự nhiên - kỹ thuật	9.180.000	12.495.000
	Sư phạm	2.805.000	3.315.000
Cao học		13.200.000	15.600.000
Tổng		174.614.000	206.292.500

b) Nguồn thu hợp pháp khác:

- Năm 2019: 15 tỷ đồng
- Năm 2020: 15 tỷ đồng
- Năm 2021: 15 tỷ đồng

c) Đề nghị ngân sách cấp

Nội dung	2019	2020
Cấp bù chi thường xuyên	70%/ ngân sách cấp nguồn chi thường xuyên của năm 2017	40%/ ngân sách cấp nguồn chi thường xuyên của năm 2017
Chi không thường xuyên	Tương đương mức ngân sách cấp cho Trường năm 2017	
Cấp bù học phí cho sinh viên sư phạm (chính quy)	14.300.000.000	15.600.000.000
Các chế độ, chính sách cho sinh viên theo quy định của Nhà nước (miễn giảm học phí, trợ cấp khó khăn, học bổng cho đối tượng chính sách ...)	500.000.000	500.000.000

3.3. Dự kiến cơ cấu chi từ năm học 2020 – 2021:

Chi thường xuyên: 50%, chi đầu tư: 30%; trích lập quỹ dự phòng và tích lũy 20%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng Trường đại học Thủ Dầu Một có trách nhiệm xây dựng đề án tự chủ tài chính, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các thành viên Hội đồng Trường, Tổ giám sát của Hội đồng trường giám sát việc thực hiện đề án tự chủ tài chính sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Trường đại học Thủ Dầu Một khóa 1, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 22/6/2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp